

Số: /BC- SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTHĐND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Văn bản số 1505/VP-NNMT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, cùng các cơ quan, địa phương liên quan soạn thảo, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo nội dung, tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo về việc giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết nêu trên, cụ thể như sau:

I. Quá trình lấy ý kiến

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 9464/SNNMT-CCTNNPCTT để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Đến ngày 18 tháng 8 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 88/120 văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ngành, địa phương, gồm: 01/01 văn bản của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng; 04/04 văn bản của các Sở Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; 82/114 văn bản của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (49/67 xã, 31/45 phường và 02/02 đặc khu); 01/01 văn bản của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, hồ sơ dự thảo được đăng tải để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định.

Trong đó, 80/88 đơn vị thống nhất với nội dung hồ sơ dự thảo; 08/88 đơn vị có ý kiến tham gia, gồm: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng,

Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã Chí Minh, Nguyên Giáp và An Thành. Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất, đồng thời xác nhận dự thảo không có nội dung phân cấp, không làm tăng tổ chức bộ máy, biên chế.

Các ý kiến góp ý đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý hồ sơ dự thảo theo phạm vi, thẩm quyền quy định.

II. Kết quả tiếp thu, giải trình

1. Nội dung đã tiếp thu

Theo ý kiến của Sở Tư pháp, hồ sơ đã được chỉnh lý về tên, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; phân định rõ chính sách theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP và chính sách đặc thù; bỏ nội dung về thủ tục hỗ trợ vượt thẩm quyền; hoàn thiện quy định về nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện, chuyển tiếp, căn cứ pháp lý, nơi nhận và hồ sơ thẩm định.

Theo ý kiến của Sở Tài chính, dự thảo đã quy định hồ sơ đầu tư phải xác định nguồn hình thành tài sản, giá trị từng nguồn vốn, đơn vị tiếp nhận, trách nhiệm quản lý, sử dụng, vận hành, bảo trì và phương án xử lý tài sản; trường hợp hợp tác xã tiếp nhận thì thực hiện theo pháp luật hợp tác xã, bao gồm quy định về tài sản chung không chia khi thuộc trường hợp áp dụng.

Theo các ý kiến còn lại, hồ sơ đã cập nhật căn cứ ban hành, nơi kính gửi của Tờ trình, phạm vi chính sách thủy lợi nhỏ, Phụ lục số 05 và kỹ thuật viện dẫn; đồng thời bổ sung phân tích, giải trình về công trình tích trữ nước.

2. Nội dung tiếp thu một phần, không tiếp thu và giải trình

Tiếp thu ý kiến Sở Tư pháp; dự thảo đã gộp các mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, san phẳng đồng ruộng, đầu tư xây dựng cống và kiên cố hóa kênh mương theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP vào Điều 4.

Không bổ sung chính sách hỗ trợ chung đối với công trình tích trữ nước. Qua tổng hợp có khoảng 40 đề xuất, nhưng kết quả sàng lọc chưa có công trình đủ cơ sở đưa vào chính sách chung do chưa đáp ứng đồng thời các yêu cầu về chủ thể đầu tư, đất xây dựng, quy mô phục vụ, sự đồng thuận và phương án quản lý sau đầu tư. Nội dung này đã được phân tích trong Báo cáo thực trạng.

Số liệu tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn đã được rà soát theo mức hỗ trợ 50%, cập nhật đồng bộ với phụ lục chi tiết. Các nội dung góp ý đã được tổng hợp, tiếp thu, giải trình cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

III. Kết quả hoàn thiện hồ sơ

Hồ sơ đã thống nhất các mức hỗ trợ: 15.000 đồng/sào/vụ đối với quản lý, khai thác công trình thủy lợi nội đồng; 50% đối với trạm bơm điện; 50% đối với cống, kênh mương, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và san phẳng đồng ruộng,

Nguồn hỗ trợ được xác định từ ngân sách thành phố; hồ sơ đã bổ sung quy định về tính chất chi, quản lý tài sản, nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp; không bổ sung chính sách chung đối với công trình tích trữ nước nhỏ.

Hồ sơ đã cập nhật Phụ lục số 05; hoàn thiện căn cứ pháp lý, nơi nhận, quy định chuyển tiếp, khoản 5 Điều 9 và đồng bộ số liệu tài chính với các phụ lục chi tiết. *(Gửi kèm theo Phụ lục chi tiết các nội dung đã tiếp thu, giải trình)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- GD Sở, PGĐ Sở Phạm Thị Đào;
- Lưu: VT, CCTNNPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Đào

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
1	Sở Tư pháp 3815/STP-XDVB ngày 07/8/2026	Chỉnh tên Nghị quyết đúng nội dung khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP và Quyết định số 02/QĐ-TTHĐND.	Tiếp thu	Đã thống nhất tên: “Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.	Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP; Quyết định số 02/QĐ-TTHĐND.
	Sở Tư pháp	Khoản 1 Điều 1 phải thể hiện hai nhóm: mức hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP và chính sách đặc thù khác.	Tiếp thu	Điều 1 được chỉnh theo đúng hai nhóm nội dung được giao; Điều 4 quy định các mức hỗ trợ theo Nghị định; Điều 5 và Điều 6 là chính sách đặc thù.	Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.
	Sở Tư pháp	Bỏ/chỉnh khoản 2 Điều 1 giới hạn toàn bộ chính sách từ điểm giao nhận vì không thống nhất tên, phạm vi được giao.	Tiếp thu	Đã bỏ khoản giới hạn chung. Điểm giao nhận chỉ được dùng tại chính sách đặc thù để xác định diện tích/công trình nội đồng; chính sách theo Nghị định thực hiện đúng phạm vi của Nghị định.	Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; ý kiến Sở Tư pháp.
	Sở Tư pháp	Điều 2 chỉ nêu chung đối tượng áp dụng; đối tượng hưởng từng chính sách quy định tại điều tương ứng.	Tiếp thu	Điều 2 đã khái quát các chủ thể; dẫn chiếu đối tượng hưởng cụ thể tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6.	Kỹ thuật lập pháp; bảo đảm tên điều thống nhất nội dung.
	Sở Tư pháp	Làm rõ chính sách nào theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, chính sách nào là đặc thù của thành phố.	Tiếp thu	Đã phân định rõ trong Điều 1, tên Điều 4, Điều 5 và Điều 6 và Bản so sánh, thuyết minh.	Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
	Sở Tư pháp	Đề nghị gộp Điều 6 và Điều 7 thành một điều về mức hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu	Đã gộp các mức hỗ trợ theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP vào Điều 4 để thể hiện rõ Hội đồng nhân dân thành phố chỉ quyết định mức hỗ trợ.	Bảo đảm thể hiện rõ Hội đồng nhân dân thành phố chỉ quy định mức hỗ trợ đối với các chính sách theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.
	Sở Tư pháp	Xem xét bổ sung mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước theo Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.	Không tiếp thu; giải trình nội dung không bổ sung	Không bổ sung chính sách hỗ trợ chung. Qua tổng hợp có khoảng 40 đề xuất nhưng chưa có công trình đáp ứng đồng thời các điều kiện để đưa vào chính sách chung; Báo cáo thực trạng đã phân tích, giải trình cụ thể.	Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định cả điều kiện hỗ trợ; chính sách chỉ khả thi khi xác định được đối tượng, nhu cầu và nguồn lực; nội dung được tiếp tục báo cáo, giải trình trong quá trình thẩm định.
	Sở Tư pháp	Bỏ quy định về “thủ tục hỗ trợ” tại Điều 8 đối với chính sách đã có thủ tục tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu	Dự thảo không quy định lại thủ tục hỗ trợ; các chính sách tại Điều 4 thực hiện theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP; giới hạn thẩm quyền HĐND.
	Sở Tư pháp	Bỏ quy định phần kinh phí còn lại do đối tượng đầu tư và nguồn vốn ngoài NSNN bảo đảm vì vượt phạm vi điều chỉnh.	Tiếp thu	Đã bỏ quy định mang tính bắt buộc về nguồn phần vốn còn lại trong Nghị quyết; chỉ phản ánh cơ cấu phần ngoài NSNN trong báo cáo phân tích tài chính.	Bảo đảm phạm vi Nghị quyết chỉ quy định phần hỗ trợ từ ngân sách thành phố.

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
	Sở Tư pháp	Thu hẹp khoản 2 Điều 9; không giao UBND thành phố quy định các nội dung ngoài thẩm quyền đối với chính sách theo Nghị định.	Tiếp thu	Khoản 2 Điều 8 giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; không làm thay đổi đối tượng, nội dung, mức và điều kiện hỗ trợ.	Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.
	Sở Tư pháp	Bổ sung quy định chuyển tiếp khi thay thế Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND.	Tiếp thu	Khoản 2 Điều 9 quy định nhiệm vụ đã được phê duyệt, bố trí kinh phí trước ngày Nghị quyết mới có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo văn bản tại thời điểm phê duyệt.	Bảo đảm không gián đoạn nhiệm vụ và quyền lợi hợp pháp.
	Sở Tư pháp	Chuẩn hóa căn cứ luật theo tên và số, ký hiệu; thể hiện luật sửa đổi, bổ sung đúng kỹ thuật.	Tiếp thu	Đã chỉnh toàn bộ phần căn cứ theo Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Kỹ thuật viện dẫn VBQPPL.
	Sở Tư pháp	Bổ sung Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT; Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật; Sở Tư pháp; Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng vào nơi nhận.	Tiếp thu	Đã bổ sung đầy đủ các cơ quan, tách riêng Sở Tư pháp.	Điều 9 Luật Ban hành VBQPPL; Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Phụ lục I Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
	Sở Tư pháp	Hoàn thiện thành phần, hình thức hồ sơ thẩm định; đăng tải bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình đúng hạn.	Tiếp thu	Đã lập đủ thành phần hồ sơ theo quy định; văn bản đề nghị thẩm định liệt kê đầy đủ bản chụp ý kiến, ý kiến pháp chế và tài liệu chứng minh việc đăng tải kèm theo hồ sơ.	Khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 45 và khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
2	Sở Tài chính 7815/STC- ĐKKD&QLDN, 10/8/2026	Bổ sung phương án ghi nhận nguồn vốn, quản lý và xử lý tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ và nguồn vốn hỗn hợp; lưu ý tài sản chung không chia của hợp tác xã.	Tiếp thu	Điều 7 yêu cầu xác định nguồn hình thành tài sản, giá trị từng nguồn vốn, đơn vị tiếp nhận và trách nhiệm quản lý, sử dụng, vận hành, bảo trì, xử lý tài sản; trường hợp hợp tác xã tiếp nhận thực hiện theo pháp luật hợp tác xã.	Khoản 2 Điều 88 Luật Hợp tác xã; pháp luật tài sản công, ngân sách, đầu tư, xây dựng.
	Sở Tài chính	Phân tách chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo từng chính sách.	Tiếp thu	Điều 7 xác định bố trí trong dự toán chi thường xuyên/chi đầu tư phát triển theo tính chất nhiệm vụ. Báo cáo nguồn lực tách 411,395 tỷ đồng chi quản lý trong 04 năm và 860,031 tỷ đồng phân ngân sách hỗ trợ đầu tư dự kiến.	Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP; pháp luật đầu tư công.
	Sở Tài chính	Làm rõ cơ cấu nguồn hỗ trợ, trách nhiệm của ngân sách thành phố, ngân sách cấp xã và đối tượng nhận hỗ trợ.	Tiếp thu	Nguồn hỗ trợ được xác định duy nhất từ ngân sách thành phố. Kinh phí chính sách đặc thù bố trí cho ngân sách cấp xã tổ chức thực hiện; chính sách theo Nghị định hỗ trợ đúng đối tượng của Nghị định.	Định hướng thành phố tự bảo đảm nguồn hỗ trợ; bảo đảm thống nhất hồ sơ.
	Sở Tài chính	Rà soát tổng kinh phí, phân nguồn và so sánh với dự toán năm 2026.	Tiếp thu một phần	Đã tính lại theo mức 50%: tổng nhu cầu tạm tính 2.131,457 tỷ đồng, ngân sách thành phố 1.271,426 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại 860,031 tỷ đồng. Các số liệu được rà soát, cập nhật đồng bộ theo phụ lục chi tiết trước khi trình.	Số liệu tổng hợp phụ lục ngày 20/8/2026; bảo đảm thống nhất toàn bộ hồ sơ.
	Sở Tài chính	Loại trừ dự án trùng với kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự án tương tự.	Tiếp thu	Bổ sung nguyên tắc không hỗ trợ trùng và yêu cầu rà soát, loại trừ khi lập kế hoạch, phê duyệt danh mục hằng năm.	Nguyên tắc sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; pháp luật đầu tư công.

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
3	Sở Khoa học và Công nghệ 3527/SKHCN-VP ngày 10/8/2026	Chỉnh căn cứ ban hành theo thể thức tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu	Phần căn cứ dự thảo đã ghi đầy đủ tên luật, số, ký hiệu và luật sửa đổi, bổ sung.	Thể thức, kỹ thuật VBQPPL.
	Sở Khoa học và Công nghệ	Bổ sung mức hỗ trợ công trình tích trữ nước hoặc giải trình rõ lý do không quy định.	Tiếp thu một phần	Không bổ sung chính sách nhưng đã bổ sung mục phân tích, số liệu 0 công trình đủ cơ sở đưa vào danh mục chung và lý do về đất đai, chủ thể, điều kiện, quản lý sau đầu tư trong Báo cáo thực trạng.	Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP; lựa chọn chính sách phải dựa trên nhu cầu, điều kiện và khả năng thực hiện.
	Sở Khoa học và Công nghệ	Sửa nơi kính gửi của Tờ trình thành Hội đồng nhân dân thành phố.	Tiếp thu	Dự thảo Tờ trình ghi “Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng”.	Đúng chủ thể xem xét, ban hành Nghị quyết.
4	UBND xã Nguyên Giáp 1876/UBND-KT ngày 04/8/2026	Điều chỉnh, bổ sung các công và tuyến kênh tại Phụ lục số 05.	Tiếp thu	Đã đối chiếu và cập nhật Phụ lục số 05, gồm các hạng mục xã đề nghị; số liệu tổng hợp được đồng bộ theo phụ lục ngày 20/8/2026.	Văn bản và phụ lục kèm theo của UBND xã Nguyên Giáp.
5	Văn phòng Sở 182/VP-SNNMT ngày 01/8/2026	Cập nhật căn cứ Luật Thủy lợi được sửa đổi bởi Luật số 146/2025/QH15.	Tiếp thu	Đã chỉnh phần căn cứ và viện dẫn trong toàn bộ hồ sơ.	Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
	Văn phòng Sở	Chỉnh khoản 5 Điều 9 về trường hợp văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Tiếp thu	Khoản 5 Điều 9 quy định trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Kỹ thuật viện dẫn và áp dụng văn bản.
	Văn phòng Sở	Rà soát viện dẫn các văn bản.	Tiếp thu	Đã thống nhất lần viện dẫn đầu và các lần viện dẫn tiếp theo theo quy định hiện hành.	Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung.

TT	Đơn vị/văn bản	Nội dung ý kiến	Mức độ	Nội dung tiếp thu, giải trình	Lý do, căn cứ
6	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố 1103/MTTQ-BTT, ngày 10/8/2026	Thống nhất tên Nghị quyết và hồ sơ; đề nghị làm rõ phạm vi, chính sách thủy lợi nhỏ.	Tiếp thu	Tên Nghị quyết đã thống nhất theo Quyết định số 02/QĐ-TTHĐND và ý kiến Sở Tư pháp; Điều 1 phân biệt mức hỗ trợ theo Nghị định và 02 chính sách đặc thù; Báo cáo giải trình việc không bổ sung công trình tích trữ nước.	Bảo đảm thống nhất tên, phạm vi và nội dung hồ sơ.
7	UBND xã Chí Minh 1588/UBND-KT ngày 07/8/2026	Đề nghị bổ sung 20 tuyến kênh mương cần kiên cố hóa, tổng chiều dài 11,157 km trên địa bàn xã Chí Minh.	Tiếp thu một phần	Đã tổng hợp nhu cầu của địa phương vào số liệu rà soát. Khi tổ chức thực hiện, việc đưa tuyến kênh vào danh mục hỗ trợ phải tiếp tục rà soát phạm vi, đối tượng, điều kiện, thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối ngân sách theo Nghị quyết và quy định của pháp luật.	Số liệu trong báo cáo, phụ lục là cơ sở đánh giá nhu cầu; danh mục thực hiện hằng năm phải được rà soát, phê duyệt và bảo đảm không hỗ trợ trùng.
	UBND xã Chí Minh	Đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với nâng cấp, cải tạo trạm bơm điện do địa phương quản lý từ 1 tỷ đồng lên 1,5 tỷ đồng/trạm.	Không tiếp thu	Dự thảo Nghị quyết không quy định một mức hỗ trợ cố định theo từng trạm. Điều 6 quy định ngân sách thành phố hỗ trợ tối đa 50% chi phí xây dựng và thiết bị theo dự toán được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; mức hỗ trợ thực tế phụ thuộc quy mô, công suất, hiện trạng và chi phí của từng công trình.	Phù hợp Điều 6 dự thảo Nghị quyết; tránh áp dụng một mức tiền cố định cho các trạm có quy mô, hiện trạng và tổng mức đầu tư khác nhau.
8	UBND xã An Thành	Để rõ nghĩa, dễ hiểu và thống nhất giữa các Điều trong Nghị Quyết và phù hợp với thực tế chỉ đạo thực hiện tại địa phương UBND xã An Thành đề nghị sửa một số ý: Tại Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị quyết, đề nghị ghi là ngân sách thành phố hỗ trợ tối đa mức hỗ trợ để có sự đồng nhất câu từ trong văn bản cũng như thuận tiện cho việc triển khai thực hiện.	Tiếp thu, điều chỉnh	Dự thảo Nghị quyết tiếp thu, điều chỉnh bỏ cụm từ “tối đa”, cụ thể hóa mức hỗ trợ đối với từng chính sách theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của dự thảo Nghị quyết.	Đảm bảo thống nhất

